

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 21/PDVN/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH PALDO VINA

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Điện thoại: 0210 3860 600

Fax: 0210 3860 602

Email: paldovina@paldovina.com

Mã số doanh nghiệp: 2600304973

Số giấy chứng nhận HACCP: Sản phẩm được sản xuất tại các nhà máy của Công ty TNHH Paldo Vina có giấy chứng nhận HACCP như sau:

STT	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp	Nơi cấp	Thông tin cơ sở sản xuất
1	N724811	07/06/2021	GIC	Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam. Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1 (được in trên bao bì sản phẩm)
2	TQC.05.5545.1	02/05/2024	Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận TQC CGLOBAL	Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2 (được in trên bao bì sản phẩm)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: SASIN - MÌ KHÔNG GÓI GIA VỊ

2. Thành phần:

- **Vất mì:** Bột mì, dầu cọ tinh luyện, tinh bột khoai mì, chất làm dày (1420), muối, chất ổn định (501(i), 451(i)), chất làm dày (412, 466, 405), chất tạo xốp (500(i)), chất chống oxy hóa (320, 321), phẩm màu tự nhiên (Riboflavin từ *Bacillus subtilis*).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói theo các quy cách dưới đây:

Quy cách 1: cứ 10 vắt mì được đóng thành 01 block (túi lớn) sau đó xếp vào thùng carton.

+ Đóng dạng block (gói lớn): khối lượng tịnh 750 g (10 vắt mì x 75 g)

+ Đóng thùng: khối lượng tịnh 9 kg (12 gói x 750 g)

Quy cách 2: vắt mì được đóng thành từng gói lẻ bằng bao bì cấu trúc phức hợp – lớp màng bên trong tiếp xúc với sản phẩm là PP, sau đó 10 gói lẻ được đóng thành 1 block (gói lớn) rồi xếp vào thùng carton.

+ Đóng gói lẻ Khối lượng tịnh 75 g

+ Đóng gói block (gói lớn) khối lượng tịnh 750 g (10 gói x 75 g)

+ Đóng thùng: khối lượng tịnh 9 kg (12 gói x 750 g)

- **Chất liệu bao bì:** sản phẩm được đóng gói bên trong bằng bao bì cấu trúc phức hợp, lớp màng trong cùng tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm là PP đảm bảo phù hợp quy định an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế, bên ngoài được đóng bằng thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Công ty TNHH Paldo Vina

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F1 (được in trên bao bì sản phẩm)

5.2. Chi nhánh Tây Ninh Công ty TNHH Paldo Vina

Địa chỉ: Lô B20.2, đường C3, Khu công nghiệp Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Ký hiệu cơ sở sản xuất: F2 (được in trên bao bì sản phẩm)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm :

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3

2. QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0.2
2	Cadimi (Cd)	mg/kg	0.2

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

3.1 Chỉ tiêu hóa - lý:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	Độ ẩm	%	10.0

3.2 Chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức tối đa
1	TSVSVHK	CFU/g	10^6
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10^3
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	10^2
4	<i>S.aureus</i>	CFU/g	10^2
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10^2
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10^2
7	TSBTN-M	CFU/g	10^3

3.3 Chỉ tiêu dinh dưỡng:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Khoảng dao động
1	Giá trị năng lượng	kcal/100g	343 ~ 515
2	Hàm lượng chất đạm	g/100g	8 ~ 12
3	Hàm lượng carbohydrat	g/100g	53 ~ 79
4	Hàm lượng chất béo	g/100g	13 ~ 20
5	Hàm lượng chất béo bão hòa	g/100g	6 ~ 10
6	Hàm lượng Natri	mg/100g	486 ~ 728

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Phù Ninh, ngày 13 tháng 05 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Hong Sung Hoon

PHỤ LỤC

Thùng 120 không túi kính: 445*300*315 mm (KT LỘT LÒNG)



150 mm

315mm

150 mm

300mm

445mm

300mm

445mm



